

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI S - TECH VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI S - TECH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S - TECH VINA TRADING AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107913683

3. Ngày thành lập: 10/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 9, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
4.	Đúc kim loại màu	2432
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Sản xuất sợi	1311
13.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
14.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
15.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
16.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
17.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
18.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
19.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
20.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
21.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680

22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
24.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
25.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Dịch vụ đóng gói	8292
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
37.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
38.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
39.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
40.	Sản xuất đồng hồ	2652
41.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
42.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
43.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
45.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
48.	Bán buôn tổng hợp	4690
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

56.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
57.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610(Chính)
58.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
59.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
60.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VƯƠNG ĐÌNH HUY	Thôn Hiệp Hưng, Xã Quảng Hiệp, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	B9240151	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN CAO NGHĨA	Số 04, P.K.K, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	112000969	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
3	HOÀNG TRUNG THU	33 Hoàng Diệu, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	111732560	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CAO NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112000969

Ngày cấp: 09/04/2013

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 04, P.K.K, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 04, P.K.K, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội